TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **127**/2020/DS - ST
Ngày: 29/5/2020
Về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Ông V Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Chí Thành - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 546/2019/TLST-DS ngày 17/12/2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST - DS ngày 23/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2020/QĐST-DS ngày 11/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP A**

Địa chỉ: 130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lương Thị Mai Sim, sinh năm 1978; Địa chỉ: 139 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số59-19/Q-DAB-PNN ngày 28/8/2019 của Ngân hàng TMCP A) (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Tường V**, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 1054/79 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP A và các bản tự khai của bà Lương Thị Mai Sim là người đại diện theo ủy của nguyên đơn trình bày:

Bị đơn, ông Nguyễn Tường V có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Visa với Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP A theo Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa DongA Bank ngày 20/8/2013 chi tiết như sau: tổng hạn mức cấp tín dụng 4.000.000 đồng, lãi suất theo quy định của Ngân hàng TMCP A tùy theo từng thời điểm, lãi suất quá hạn theo quy định của Ngân hàng TMCP A tùy theo từng thời điểm, phí phạt chậm thanh toán 4%, thời

hạn vay 12 tháng, mục đích vay tín chấp, biện pháp bảo đảm tín chấp theo lương. Trong quá trình sử dụng thẻ, Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đến ngày 29/4/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tường V phải trả tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 23/12/2019 là 13.028.639 đồng (trong đó nợ gốc là 3.788.539 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.183.881 đồng; tiền lãi quá hạn là 3.787.592 đồng; phí chậm thanh toán là 4.068.627 đồng; phí thường niên là 200.000 đồng), yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật đồng thời yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu tiền lãi tính từ ngày 24/12/2019 đến ngày bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất quá hạn hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho ông V để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông V đều vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Lương Thị Mai Sim có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản tự khai giữ nguyên các yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền tính đến ngày 29/5/2020 là 13.519.546 đồng (trong đó nợ gốc là 3.788.539 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.183.881 đồng; tiền lãi quá hạn là 4.178.499 đồng; phí chậm thanh toán là 4.368.627 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/5/2020 cho đến khi bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất quá hạn hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký.

Bị đơn, ông Nguyễn Tường V vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã làm đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 29/5/2020 là 13.519.546 đồng (trong đó nợ gốc là 3.788.539 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.183.881 đồng; tiền lãi quá hạn là 4.178.499 đồng; phí chậm thanh toán là 4.368.627 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/5/2020 cho đến khi bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất quá hạn hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP A có đơn yêu cầu Bị đơn, ông Nguyễn Tường V trả tiền vay còn thiếu, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền*: Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP A; Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa DongA Bank ngày 20/8/2013, Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Visa DongA Bank đính kèm giữa Ngân hàng với ông V; Kết quả xác minh của Công an Phường 4, quận Tân Bình, thể hiện ông Nguyễn Tường V, sinh năm 1975, có địa chỉ hộ khẩu thường trú tại 1054/79 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân quận Tân Bình, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về người tham gia tố tụng*: Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt (Lần thứ nhất vào ngày 11/5/2020, lần thứ hai ngày 29/5/2020), nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Xét yêu cầu của Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc 3.788.539 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ lời trình bày của Nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện Nguyên đơn và Bị đơn có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa DongA Bank ngày 20/8/2013 và Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Visa DongA Bank đính kèm. Theo đó Nguyên đơn đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức là 4.000.000 đồng cho Bị đơn với mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo bảng kê chi tiết nợ chưa thanh toán của khách hàng Nguyễn Tường V thì tính đến ngày 29/5/2020 Bị đơn chưa thanh toán nợ gốc là 3.788.539 đồng. Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 7 của hợp đồng sử dụng thẻ hai bên đã ký ngày 20/8/2013 nên Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc 3.788.539 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Xét yêu cầu bị đơn trả tiền lãi và phí chậm thanh toán:*

Theo quy định Điều 4 của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng hai bên đã ký ngày 20/8/2013 thể hiện các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo biểu lãi suất thẻ tín dụng do Ngân hàng TMCP A quy định tùy từng thời điểm (trong đó ngoài lãi trong hạn 18%/năm, lãi quá hạn 27%/năm còn phải chịu phí chậm thanh toán là 4% trên dư nợ gốc của kỳ trước theo quyết định số 905/QĐ-DAB do Ngân hàng TMCP A ban hành ngày 07/8/2008). Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 luật các tổ chức tín dụng quy định "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*" và Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước quy định: "*Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng*". Ngoài ra tại khoản 2 Điều 22 của quyết định số 04/VBHN-NHNN của Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 24/4/2014 đã quy định nghĩa vụ của chủ thẻ như sau: "*Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Tổ chức phát hành thẻ các khoản phí, tiền vay và lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ*".

Từ những quy định nêu trên thì việc thỏa thuận lãi và phí phạt chậm thanh toán giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi trong hạn 1.183.881 đồng; tiền lãi quá hạn 4.178.499 đồng; phí chậm thanh toán 4.368.627 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 30/5/2020 cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về thời hạn thanh toán:* Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay một lần số nợ trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ ngày 29/4/2016 Bị đơn đã không tiếp tục thanh toán cho Nguyên đơn như thỏa thuận trong Hợp đồng hai bên đã ký, việc này làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn. Việc Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay một lần khoản nợ trên là không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của Nguyên đơn.

[7] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn mà được Tòa án chấp nhận là 675.978 đồng. Hoàn lại Nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 310.425 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A.

Buộc ông Nguyễn Tường V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền tính đến ngày 29/5/2020 là **13.519.546** (Mười ba triệu năm trăm mười chín nghìn năm trăm bốn mươi sáu) đồng. Trong đó nợ gốc là 3.788.539 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.183.881 đồng; tiền lãi quá hạn là 4.178.499 đồng; phí chậm thanh toán là 4.368.627 đồng.

Buộc ông V tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/5/2020 cho đến khi ông V trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP A theo mức lãi suất quá hạn hai bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký sử dụng thẻ tín dụng Visa DongA Bank ngày 20/8/2013, Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Visa DongA Bank đính kèm giữa Ngân hàng với ông V.

Thanh toán một lần sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan có thẩm quyền thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Tường V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 675.978 (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi tám) đồng.

Hoàn lại Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 310.425 (Ba trăm mười nghìn bốn trăm hai mươi lăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0039508 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quang Thiện